

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121 /2017/DS-ST

Ngày: 26/9/2017

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phước

2. Ông Trần Đức Hiếu

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú Uyên - Thư ký Tòa án.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 93/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64a/2017/ QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Việt Nam V; địa chỉ: 89 đường H, phường H, quận Đ, thành phố N.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phan Thị T, sinh năm: 1985; địa chỉ: 77 đường L, phường B, quận C, thành phố N (là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, theo văn bản ủy quyền số 1296/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 05/7/2017); có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Võ Thị N, sinh năm: 1967; địa chỉ: Tổ 3B, phường Đ, quận L, thành phố N; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 7 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Phan Thị T trình bày:

Ngày 25 tháng 01 năm 2013, Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam V có cho bà Võ Thị N vay số tiền 30.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 20130124-142010-0001; mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân; lãi suất cho vay là 2,92%/tháng, thời hạn vay là 18 tháng; kế hoạch trả nợ là 17 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.166.000đ, tháng cuối cùng trả số tiền 2.450.000đ, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01 tháng 3 năm 2017. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà N đã thanh toán nợ vay cho Ngân hàng 08 lần với số tiền là 17.328.000đ. Sau đó, bà N không trả đầy đủ phân kỳ đã

thỏa thuận như trong hợp đồng nên Ngân hàng TMCP Việt Nam V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị N trả số tiền nợ là 21.944.000đ dứt điểm một lần (trong đó nợ gốc là 18.767.902đ và nợ lãi là 3.176.098đ).

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án cho bà Võ Thị N và đã triệu tập bà N đến Tòa án để tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà N vẫn không đến nên không có lời khai của N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Võ Thị N là bị đơn trong vụ án không có yêu cầu phản tố đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà N.

[2] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam V yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị N phải trả Ngân hàng số tiền nợ gốc là 18.767.902đ và tiền nợ lãi là 3.176.098đ, tổng cộng tiền gốc và lãi là 21.944.000đ (hai mươi một triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Xét thấy: Ngày 25/01/2013, Ngân hàng TMCP Việt Nam V có cho bà Võ Thị N vay số tiền 30.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 20130124-142010-0001; mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân; lãi suất cho vay là 2,92%/tháng, thời hạn vay là 18 tháng; kế hoạch trả nợ là 17 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.166.000đ, tháng cuối cùng trả số tiền 2.450.000đ, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng bắt đầu từ ngày 01 tháng 3 năm 2017. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà N đã thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng 08 lần với số tiền là 17.328.000đ và từ thời gian đó đến nay bà N không thanh toán được bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng, mặc dù ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, bà N đã vi phạm thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng. Do vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam V, buộc bà Võ Thị N phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V số tiền nợ gốc là 18.767.902đ và số tiền nợ lãi là 3.176.098đ, tổng cộng tiền gốc và lãi là 21.944.000đ (hai mươi một triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng và Điều 471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam V nên bà Võ Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $21.944.000đ \times 5\% = 1.097.200đ$. Ngân hàng TMCP Việt Nam V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 548.000đ theo biên lai thu tiền số 0004916 ngày 18 tháng 7 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng; Điều 471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; các điều 147, 266, 267, 273 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam V. Buộc bà Võ Thị N trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam V số tiền nợ gốc là 18.767.902đ, nợ lãi là 3.176.098đ. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 21.944.000đ (Hai mươi một triệu chín trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 1.097.200đ (một triệu không trăm chín mươi bảy ngàn hai trăm đồng) bà Võ Thị N phải chịu. Ngân hàng TMCP Việt Nam V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 548.000đ theo biên lai thu tiền số 0004916 ngày 18 tháng 7 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Tòa án nhân dân tp. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lệ Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN**
TÒA

Nơi nhận:
THẨM

- *Đương sự;*

TÒA

- *VKSND quận Cẩm Lệ;*

- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*

- *Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;*

- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN

Nguyễn Thị Lệ Hằng

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- Chi cục THA quận Cẩm Lệ
- L- u hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Đức Thọ